ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH , BỔ SUNG THÔNG TIN, HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC

Mã số: QT.TP.08

Ngày ban hành: 10/10/2022

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Văn Huy	Hoàng Việt Hòa	Nguyễn Viết Toàn
Chữ ký			
Chức vụ	Phó trưởng phòng	Trưởng phòng	Chủ tịch UBND huyện

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

UBND HUYỆN TÂN YÊN	**QUY TRÌNH** **Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính bổ sung thông tin hộ tịch; xác định lại dân tộc**	Mã hiệu:	QT.TP.08
		Lần ban hành	03
		Ngày ban hành	12/10/2022

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi
Sửa đổi cơ sở pháp lý liên quan đến việc thực hiện thủ tục	Trang 4,5. Phần 5.1	**Bãi bỏ** Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức thu và tỷ lệ điều tiết một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. **Bổ sung:** Nghị quyết số 11/2022/NĐ-CP ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	03	10/10/2022

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ liên quan việc: Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính bổ sung thông tin hộ tịch; xác định lại dân tộc

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với thủ tục: Cá nhân thực hiện Đăng ký thay đổi, cải chính bổ sung thông tin hộ tịch; xác định lại dân tộc.

TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

3. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- TP: Phòng Tư pháp
- CC Công chức Bộ phận TN&TKQ

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	**Cơ sở pháp lý**
	- Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Trưởng Bộ tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐCP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; -Nghị quyết số 11/2022/NĐ-CP ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính. - Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính; - Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực trợ giúp pháp lý, thừa phát lại, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang. - Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang.

5.2	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	- Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch	x	x
	- Giấy tờ liên quan làm căn cứ cho việc thay đổi, cải chính hộ tịch.	x	x
	- Xuất trình: bản chính giấy tờ tùy thân để chứng minh về nhân thân và giấy tờ chứng minh nơi cư trú	x	
5.3	**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ		
5.4	**Thời gian xử lý:** 03 ngày		
5.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND		
5.6	**Lệ phí:** - Đăng ký khai sinh: 25.000 đồng; giảm 50% khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. - Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau đây: + Miễn lệ phí Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. + Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú trong nước. *(Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang).*		

5.7	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	Công dân truy cập Cổng DVCQG hoặc Cổng DVC cấp tỉnh; đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử; - Công dân điền các thông tin trên Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh, tải lên các giấy tờ cần thiết.	Công dân	Ngay sau khi tiếp nhận yêu cầu	
B2	Công chức Một cửa truy cập Phần mềm một cửa kiểm tra thông tin của công dân. Kiểm tra tính hợp lệ của thành phần hồ sơ. (**theo Bước 2 QT.07)** - Cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp xử lý. (**theo Bước 3 QT.07)**	Công chức Một cửa	0.5 ngày	Thành phần hồ sơ theo mục 5. 2 Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 02. QT.07. Mẫu số 05.QT. 07
B3	Công chức làm công tác hộ tịch nghiên cứu, xử lý hồ sơ **(theo Bước 3 QT.07)** phù hợp với quy định Luật Dân sự và Điều 17,26 ,45, 46, 47 của Luật Hộ tịch. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì chuyển lại cho công chức một cửa để thông báo cho công dân bổ sung, làm lại. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan thì thực hiện xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng tư pháp đề xuất giải quyết.	Công chức làm công tác hộ tịch	0,5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 02. QT.07. BM.TP.01 BM.TP.02

B 4	Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, duyệt hồ sơ và chuyển Văn phòng HĐND&UBND.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0.5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 02. QT.07. BM.TP.01 BM.TP.02
B5	Văn phòng HĐND&UBND tiếp nhận, xem xét hồ sơ và trình lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc.	Văn phòng HĐND&UBND	0.5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 02. QT.07. BM.TP.01 BM.TP.02
B7	Lãnh đạo UBND xem xét, ký Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Văn phòng HĐND&UBND để chuyển trả Phòng Tư pháp.	Lãnh đạo UBND	0.5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 02. QT.07. BM.TP.01 BM.TP.02
B7	- Công chức làm công tác hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch, cùng người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc ký vào Sổ hộ tịch. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức một cửa để trả kết quả cho công dân theo quy định. - Trường hợp thay đổi, cải chính hộ tịch liên quan đến Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức làm công tác hộ tịch tịch ghi nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch vào Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn. - Trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch không phải tại nơi đăng ký hộ tịch trước đây thì UBND huyện, thành phố phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao trích lục hộ tịch đến UBND cấp xã nơi đăng ký hộ tịch trước đây để ghi vào Sổ hộ tịch. Trường hợp nơi đăng ký hộ tịch trước	Công chức làm công tác hộ tịch	0.5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 02. QT.07. BM.TP.01 BM.TP.02

	đây là Cơ quan đại diện thì UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao trích lục hộ tịch đến Bộ Ngoại giao để chuyển đến Cơ quan đại diện ghi vào Sổ hộ tịch.			
B 8	Công chức một cửa tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho công dân theo quy định (Lưu hồ sơ theo dõi)	Công chức Một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 02. QT.07. BM.TP.01 BM.TP.02

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu số 1	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	Mẫu số 2	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3.	Mẫu số 3	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	Mẫu số 4	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5.	Mẫu số 5	Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
6.	Mẫu số 6	Mẫu sổ theo dõi hồ sơ. Trích lục đăng ký nhận, cha, mẹ, con.

7. HỒ SƠ LƯU: Bao gồm các thành phần sau

TT	Hồ sơ lưu
1.	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
2.	Trích lục đăng ký Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch có yếu tố nước ngoài; cải chính công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước
3.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Nếu có)
5.	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)
6.	Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
7.	Mẫu sổ theo dõi hồ sơ

BM.TP.01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH, BỔ SUNG HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC

Kính gửi: [1] .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Nơi cư trú: [2] .....

Giấy tờ tùy thân: [3] .....

Quan hệ với người đề nghị được thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, bổ sung hộ tịch: .....

Đề nghị cơ quan đăng ký việc [4] ....

cho người có tên dưới đây

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:.....Quốc tịch:.....

Giấy tờ tùy thân: [3] .....

Nơi cư trú: [2] .....

Đã đăng ký [5] ..... ngày..... tháng ..... năm ..... tại số: ..... Quyển số:..... của .....

Từ: [6] .....

Thành:.....

Lý do: .....

.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày .... tháng ... năm .....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ý kiến của người được thay đổi họ, tên (nếu người đó từ đủ 9 tuổi trở lên); xác định lại dân tộc (nếu người đó từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi)	Ý kiến của cha và mẹ (nếu thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi) ....

Chú thích:

1. Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính trong Giấy khai sinh.

2. Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

3. Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

4. Ghi rõ loại việc thực hiện (ví dụ: thay đổi Họ).

5. Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây. Ví dụ: khai sinh ngày 05 tháng 01 năm 2015 tại số 10 quyển số 01/2015 của UBND xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

6. Ghi rõ nội dung thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc ví dụ: từ Nguyễn Văn Nam thành Vũ Văn Nam;

Trường hợp bổ sung hộ tịch thì ghi rõ nội dung đề nghị bổ sung. Ví dụ: bổ sung phần ghi về quê quán trong Giấy khai sinh như sau: Nghệ An.

BM.TP.02

……

……

……(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: (2) /TL..

……, ngày… tháng … năm 20…

TRÍCH LỤC

……(3)

Xác nhận:

Họ, chữ đệm, tên:……

Ngày, tháng, năm sinh:……

Giới tính:……Dân tộc:…… Quốc tịch:……

Giấy tờ tùy thân: (4)…… ……

Nơi cư trú:……

Được (5)……

Trong (6)

……

……

Số:…… …… …… ngày…… ……

Nơi đăng ký: (7)

……

Từ (8)……

……

……

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghú thích:

(1) Ghi tên cơ quan cấp Trích lục hộ tịch.

Nếu là Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh); nếu là Ủy ban nhân dân cấp huyện thì ghi đủ 02 cấp hành chính (huyện, tỉnh); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi rõ tên cơ quan đại diện và tên nước có trụ sở Cơ quan đại diện.

Ví dụ: Tỉnh Thanh Hoá

Thành phố Thanh Hoá

UBND phường Lam Sơn

Hoặc: Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ;

Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

(2) Ghi số theo Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc và chữ viết tắt loại việc giải quyết trong thực tế.

Ví dụ: 01/TLTĐHT nếu là việc thay đổi hộ tịch;

hoặc 02/TLCCHT nếu là việc cải chính hộ tịch

hoặc 05/TLBSHT nếu là việc bổ sung hộ tịch

hoặc 08/TLXĐLDT nếu là việc xác định lại dân tộc

(3) Ghi theo loại việc thực tế giải quyết: thay đổi hộ tịch; cải chính hộ tịch; bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc.

(4) Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, tên cơ quan, ngày tháng năm cấp giấy tờ.

(5) Ghi theo nội dung thực tế giải quyết: thay đổi họ/chữ đệm/tên; cải chính họ, chữ đệm, tên, năm sinh, quê quán …; bổ sung dân tộc, quốc tịch, năm sinh của người cha…; xác định lại dân tộc.

(6) Ghi tên loại giấy tờ/sổ đăng ký hộ tịch có nội dung được yêu cầu thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, số, ngày tháng năm đăng ký.

Ví dụ: Trong Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh số 02 ngày 05/01/2016

hoặc: Trong Sổ đăng ký kết hôn và Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 14/01/2016

hoặc: Trong Sổ đăng ký khai tử và Trích lục khai tử số 04 ngày 07/01/2016

(7) Ghi tên cơ quan đã đăng ký, cấp giấy tờ hộ tịch trước đây theo đủ cấp hành chính

(8) Ghi cụ thể nội dung thay đổi/cải chính/bổ sung/xác định lại dân tộc

Ví dụ: Từ Nguyễn Văn A, sinh năm 1959 thành Nguyễn Văn An, sinh năm 1960

hoặc: Từ quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh thành quê quán: Vinh, Nghệ An.